TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Lương Tuấn
Ông Nguyễn Đình Đại
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991
Đăng ký HKTT: Thôn 03, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
Cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1987
Cư trú tại: Thôn 03, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
Chị T và anh N đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng N kết hôn năm 2015 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh N tại xã P. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không tôn trọng chị, không quan tâm chăm sóc đến gia đình. Từ ngày 21/02/2018 chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ tại xã C ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Trong biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Trọng N xác nhận về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Tuy anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng từ khi chị T bỏ đi, vợ chống sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết anh không nhất trí ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa anh xác định nếu chị T vẫn cương quyết xin ly hôn, thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Chị T và anh N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28/3/2017. Khi ly thân chị T đã đưa cháu về ở cùng nhà bố mẹ đẻ. Tuy nhiên đến ngày 04/3/2018 anh N đã đón cháu Đ về ở cùng anh và gia đình từ đó đến nay. Nếu ly hôn chị T và anh N đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Chị T và anh N đều xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28/3/2017. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Chị T và anh N xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng N kết hôn với nhau năm 2015, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ ngày 21/02/2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Tuy trong quá trình giải quyết anh N không nhất trí ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã căng thẳng, kéo dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã trầm trọng, kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2]. Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28/3/2017. Sau khi ly hôn chị T và anh N đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy chị T và anh N đều có đủ điều kiện nuôi con như nhau, nhưng tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau ly hôn thì: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho

mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Cháu Nguyễn Hải Đ tính đến ngày xét xử hôm nay mới được hơn 12 tháng tuổi. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3].Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng N.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Trọng N giao cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 28/3/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Anh N có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không có

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0004516 ngày 09/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T và anh N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Vũ Thường